

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày: 02 - 10 - 2019

V/v: “*Kiện đòi tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Anh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Đặng Văn Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 02/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST- DS, ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc “*Kiện đòi tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST-DS ngày 16/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-DS ngày 12/9/2019 và giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy Ng, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Bá H, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2019 và trong bản tự khai ngày 18/4/2019 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Duy Ng trình bày: Do có mối quan hệ quen biết là người cùng thôn và cũng là anh em họ hàng với nhau nên anh có cho anh Trần Bá H vay số tiền là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) với lãi suất hai bên thỏa thuận là 1.4%/tháng. Hai bên làm giấy vay tiền có chữ ký của người vay tiền là anh Trần Bá H. Thời hạn vay từ ngày 02/7/2013 âm lịch đến ngày 02/9/2013 âm lịch. Hiện tại, số nợ trên quá hạn đã lâu, nhiều lần anh đã tìm gặp anh H để yêu cầu anh H trả nợ nhưng anh H không chịu trả. Nay anh yêu cầu anh H phải trả số tiền gốc đã vay là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Bá H nhưng anh H thường xuyên đi làm ăn xa không rõ địa chỉ nên không thể tổng đạt được các văn bản tố tụng cho anh H. Do đó trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật. Việc anh H thường xuyên đi làm ăn xa không thông báo cho chính quyền địa phương và phía nguyên đơn biết nhằm mục đích trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ với nguyên đơn, đây được coi là cố tình giấu địa chỉ nên việc Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự (Sau đây viết tắt là BLDS) và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) chấp nhận tòa bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh Trần Bá H phải trả cho anh Nguyễn Duy Ng số tiền là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy Ng và anh Trần Bá H đang tranh chấp về việc “Kiện đòi tài sản” do anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Trần Bá H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

[2]. Anh Trần Bá H thường xuyên đi làm ăn xa không rõ địa chỉ, mỗi năm anh H chỉ về nhà một đến hai lần. Gia đình anh H cũng không biết anh H đang đi làm ở đâu. Việc anh H đi làm xa mà không thông báo cho chính quyền địa phương cũng như không thông báo địa chỉ mới cho phía nguyên đơn biết nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ đối với phía nguyên đơn. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[3]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần thứ hai nhưng anh Trần Bá H vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh H và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[4]. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh H đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh H đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[5]. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh H lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh H.

[6]. Việc anh Trần Bá H vay của anh Nguyễn Duy Ng số tiền 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) được thể hiện trong giấy vay tiền mà anh Ng giao nộp cho Tòa án. Trong giấy vay tiền có chữ ký và ghi rõ họ tên của người vay là Trần Bá H và người cho vay là Nguyễn Duy Ng, như vậy hợp đồng vay tiền giữa anh Ng và anh H đã được xác lập bằng văn bản, là hợp đồng hợp pháp.

Thời hạn vay tiền từ ngày 02/7/2013 âm lịch đến ngày 02/9/2013 âm lịch. Đến nay thời hạn trả nợ đã hết, anh Ng chỉ yêu cầu anh H phải trả số nợ gốc là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) mà không yêu cầu anh H phải trả lãi. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu này của anh Ng, buộc anh H phải trả cho anh Ng số tiền là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Khoản này bằng  $42.000.000đ \times 5\% = 2.100.000đ$  (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Trả lại cho nguyên số tiền ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466 BLDS. Điều 147 BLTTDS. Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Bá H phải trả cho anh Nguyễn Duy Ng số tiền là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án xong thì hàng tháng anh Hoat còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Anh Trần Bá H phải chịu 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Duy Ng số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003611 ngày 12/4/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Nguyễn Duy Ng, vắng mặt anh Trần Bá H. Anh Nguyễn Duy Ng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Bá H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đào Anh Đức**

